

Bản án số: 142/2021/HS-ST  
Ngày 27- 5- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Văn Hòa;  
2. Bà Phạm Tú Nhi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Thúy H, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (chết) và bà Đỗ Thị X, sinh năm: 1954; có 01 anh, sinh năm 1982, có chồng tên Nguyễn Hữu L, sinh năm 1988 (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; có 03 em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ tên Lê Thị Thúy H, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T (thị xã cũ) xét xử, xử phạt 03 (ba) năm tù về tội cướp giật tài sản; tạm giam từ ngày 23/12/2020; có mặt tại phiên tòa.

**- Người chứng kiến:** Trần Thanh T; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2020 Công an phường T, thành phố D, tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Khu phố Đ, phường T, thành phố D do Nguyễn Hữu L và Lê Thị Thúy H thuê, phát hiện tại vị trí kệ nhà bếp có 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: chai nhựa, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh có chứa chất màu vàng, Nguyễn Hữu L khai nhận chất màu vàng là ma túy đá còn lại sau khi H và L cùng sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu L. Khám xét nơi ở của H và L phát hiện và thu giữ 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong hộp nhựa màu xanh có nắp đậy hiệu Big Babol đựng trong hộp bánh bằng giấy màu vàng – đỏ hiệu Solite để trên kệ bếp, H khai nhận là ma túy đá. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị Thúy H và L.

H khai nhận ma túy mua của tên T tại khu vực vòng xoay A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi về nhà trọ H lấy gói ma túy, lấy 01 ít bỏ vào nỏ thủy tinh, phần còn lại thì phân chia ra làm 03 gói nhỏ và 01 gói lớn, hàn kín rồi cất giấu vào một hộp nhựa màu xanh có nắp đậy hiệu Big Babol để trên kệ bếp. L sử dụng được hai hơi ma túy thì đi công việc, khi L đi thì có H là bạn của H và L đến cùng sử dụng ma túy với H và sau đó cũng bỏ đi. Nguyễn Hữu L không biết H cất giấu số ma túy trên mà chỉ thừa nhận có sử dụng chung ma túy với H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 vỏ chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh có chứa chất màu vàng (M1).

- 01 hộp nhựa màu xanh có nắp đậy hiệu big babol, trong hộp nhựa có 04 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (M2-1) và (M2-2).

Tại Kết luận giám định số 801/MT-PC09 ngày 01/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương:

- Mẫu chất màu vàng trong 01 nỏ thủy tinh, khối lượng 0,1242gam (M1) loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, khối lượng: 0,7117 gam (M2-1) loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, khối lượng: 0,2920gam (M2-2) loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với tên T bán ma túy cho H, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với tên H sau khi sử dụng ma túy với H còn lại 0,1242 gam loại Methamphetamine, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hiện chưa xác định được nhân thân, lại lịch nên tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Tại cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 30 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Thị Thúy H và Nguyễn Hữu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lê Thị Thúy H, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và Nguyễn Hữu L, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 hũ nhựa màu xanh và ma túy còn lại sau giám định khối lượng: 0,0541 gam (M1); 0,6314 gam (M2-1); 0,2206 gam (M2-2) gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 23/12/2020 tại nhà trọ Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Hữu L đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,1242 gam, loại Methamphethamine.

Lê Thị Thúy H đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 1,1279 gam, loại Methamphethamine.

Tổng trọng lượng là 1,1279 gam, loại Methamphethamine do Lê Thị Thúy H thực hiện và Nguyễn Hữu L trọng lượng 0,1242 gam bị lực lượng Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ. Hành vi của Nguyễn Hữu L và

Lê Thị Thúy H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, bị cáo L: Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T (thị xã cũ) xét xử 03 năm tù, về tội cướp giật tài sản; các bị cáo nghiện ma túy;

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 hũ nhựa màu xanh và ma túy còn lại sau giám định khối lượng: 0,0541 gam (M1); 0,6314 gam (M2-1); 0,2206 gam (M2-2) gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên việc đi mua ma túy và tàng trữ số lượng ma túy lớn hơn bị cáo L nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[10] Đối với người tên T bán ma túy cho H và người tên H cùng sử dụng chung ma túy với H, lượng ma túy đủ định lượng khởi tố về tội tàng trữ, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thúy H và Nguyễn Hữu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 hủ nhựa màu xanh và ma túy còn lại sau giám định khối lượng: 0,0541 gam (M1); 0,6314 gam (M2-1); 0,2206 gam (M2-2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021, bút lục 139).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Thúy H và Nguyễn Hữu L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**